TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 10 – 2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp;

2. Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên toà:*

Bà Bùi Thị Chân Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1995 (Có mặt);
Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1986 (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện C1, tỉnh An Giang.
Địa chỉ liên lạc: Bộ phận Sinh quản – Công ty TNHH Quốc Tế Gold Long John Đồng Nai, lô 7, đường 5A, khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2018, bản tự khai ngày 26/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:

Chị M chung sống với anh Nguyễn Hồng H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 31/10/2017. Trong thời gian chung sống, chị M phát hiện anh H không thích phụ nữ dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhau. Một tháng rưỡi sau khi cưới thì anh H bỏ nhà đi, chị và anh H không liên lạc gì với nhau. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn xây dựng lại gia đình hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2018 bị đơn anh Nguyễn Hồng H trình bày:

Anh H và chị M chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 31/10/2017. Trong thời gian chung sống được khoảng một tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cả hai đều bận công việc nên ít có thời gian quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bên cạnh đó còn có sự chênh lệch về độ tuổi nên bất đồng quan điểm sống. Từ ngày 14/11/2017 anh và chị M sống ly thân nhau cho đến nay.

Nay chị M xin ly hôn, anh H đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bận công việc nên anh H yêu cầu được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả khi vụ án được đưa ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về trình tự thủ tục, thẩm quyền Tòa án thụ lý, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị M được ly hôn anh H, con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện ngày 12/7/2018 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nguyễn Thị Ngọc M có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Hồng H, xét thấy chị M và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 31/10/2017 nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”.

- Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Về sự có mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hồng H đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng và có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị M tiếp tục yêu cầu ly hôn anh H và khai nại không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Xét yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống cả hai không thật sự hạnh phúc. Vợ chồng chị M, anh H chỉ chung sống với nhau kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận kết hôn (31/10/2017) đến ngày 14/11/2017 thì ly thân nhau cho đến nay. Chị M thì cho rằng anh H không thích phụ nữ, anh H thì cho rằng vợ chồng ít quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chênh lệch về tuổi tác dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Bên cạnh đó anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M nên cần xem xét cho chị M được ly hôn anh H là phù hợp pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh H khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 264, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 8, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

Tuyên xử: Chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

2. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình (đã nộp xong theo biên lai thu số 003972 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai).

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Nguyễn Hồng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án../.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Tư pháp huyện N;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hữu Chí